

Số: 54/TB-THĐH1

Đông Hải, ngày 19 tháng 08 năm 2025

THÔNG BÁO LỰA CHỌN ĐỐI TÁC LIÊN KẾT
Với các trung tâm phục vụ hoạt động ngoài giờ học chính khóa
năm học 2025-2026

Kính gửi: Các Trung tâm Ngoại ngữ; Kỹ năng sống trên địa bàn thành phố
Hải Phòng.

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương khóa XI “Về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Hội nhập quốc tế”, trong đó tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học;

- Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam;

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017. Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 (Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công);

- Căn cứ Nghị định số 186/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025;

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, trong đó môn Ngoại ngữ 1 là môn học tự chọn ở lớp 1, lớp 2 và bắt buộc ở lớp 3, lớp 4 và lớp 5;

- Công văn số 3818/BDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học;

- Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/08/2025 v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

- Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/08/2025 v/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

- Căn cứ theo Công văn số 5547/SGDĐT-GDTP, GDNN&DH ngày 13/08/2025 về việc quản lý đối với Trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên của Sở GD&ĐT Hải Phòng;

Để chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ năm học mới, Trường tiểu học Đông Hải 1 sử dụng các phòng học và trang thiết bị sẵn có của trường để tổ chức hoạt động liên kết, mở các lớp học đảm bảo hoạt động giáo dục kỹ năng sống, Tiếng Anh nước ngoài và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa phục vụ nhu cầu học tập của học sinh và nhiệm vụ của nhà trường năm học 2025 - 2026.

Trường tiểu học Đông Hải 1 thông báo lựa chọn các đối tác có năng lực, chuyên môn, kinh nghiệm nhằm liên kết với nhà trường tổ chức triển khai giảng dạy chương trình và rất muốn có thêm thông tin chi tiết với các yêu cầu đảm bảo phù hợp với chức năng nhiệm vụ của nhà trường và chương trình giáo dục phổ thông.

II. THÔNG TIN ĐƠN VỊ:

1. Địa điểm tổ chức liên kết giảng dạy

Trường: Tiểu học Đông Hải 1.

Địa chỉ: Số 301 đường Bùi Thị Từ Nhiên, phường Đông Hải, TP Hải Phòng

Đại diện: Phạm Thị Lý- Chức vụ: Hiệu trưởng

Mã số thuế: 0200970333

2. Thời gian liên kết giảng dạy

- Thời gian tổ chức giảng dạy: Năm học 2025-2026 (dự kiến từ tháng 9/2025 đến hết tháng 5/2026).

- Thời gian học cụ thể: theo thời khóa biểu năm học 2025-2026 của nhà trường, đảm bảo phù hợp với kế hoạch, nhiệm vụ của năm học.

- Thời lượng dự kiến: 1 tiết/1 tuần/1 lớp; thời gian: 35 phút/1 tiết

- Khối lớp học: Từ khối 1 đến khối 5

III. TÀI SẢN LIÊN KẾT:

1. Về phòng học: Tổng số có 38 phòng kiên cố, cụ thể: Diện tích: 38 phòng x 56 m² tối đa 50 chỗ ngồi/phòng;

2. Về tài sản và các trang thiết bị khác:

- 38 tivi lắp tại các phòng học.

- 38 bộ bàn ghế giáo viên; 950 bộ bàn ghế học sinh; mỗi phòng học có hệ thống đèn chiếu sáng, quạt trần và quạt treo tường; các công cụ dụng cụ cần thiết khác đảm bảo cho việc liên kết đạt hiệu quả.

3. Việc tuân thủ quy định của Luật Tài sản công và Nghị định số 186/2025/NĐ - CP khi sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết

Nhà trường sẽ sử dụng cơ sở vật chất vào thời gian trống nhằm phục vụ hoạt động liên kết với các Trung tâm hoạt động giáo dục kỹ năng sống, Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài. Thời gian sử dụng các phòng học vào mục đích liên kết là 1 tiết/ tuần, tổng số 35 tuần của năm học.

Nhà trường trích khấu hao tài sản công sử dụng vào mục đích liên kết xác định theo quy định tại Điều C khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 12, khoản 2, khoản 4 Điều 15, Thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính.

IV. PHƯƠNG ÁN LIÊN KẾT

1. Mục đích liên kết: Tổ chức khai thác, sử dụng các phòng học và trang thiết bị sẵn có của trường để tổ chức các lớp học đảm bảo hoạt động giáo dục hoạt động giáo dục kỹ năng sống, Tiếng Anh nước ngoài và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, tăng nguồn thu tại đơn vị, phấn đấu nâng cao mức tự chủ tài chính, tránh lãng phí tài sản công.

2. Hình thức liên kết: Không thành lập pháp nhân mới, các bên sử dụng tài sản của mình để thực hiện tổ chức giảng dạy và tự quản lý, sử dụng tài sản của mình, tự bảo đảm các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo hợp đồng.

3. Nội dung thực hiện liên kết: Phối hợp tổ chức giảng dạy chương trình kỹ năng sống, Tiếng Anh nước ngoài và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa cho học sinh năm học 2025-2026 trên tinh thần tự nguyện đăng ký của học sinh, cha mẹ học sinh; đảm bảo an toàn, hiệu quả và chất lượng tốt. Cụ thể:

- **Về phía nhà trường:** Chịu trách nhiệm quản lý quá trình giảng dạy; xây dựng thời khoá biểu, phối hợp với đối tác liên kết lên khung chương trình giảng dạy, bố trí nhân sự phù hợp hỗ trợ các hoạt động chuyên đề...) và đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện giảng dạy và học tập. Tham gia giám sát năng lực của giáo viên, báo cáo viên, huấn luyện viên cho học sinh của trường để đảm bảo học sinh được học với các huấn luyện viên giỏi về chuyên môn và có đạo đức nghề nghiệp. Nhà trường chịu trách nhiệm sửa chữa nhỏ trang thiết bị, bằng chính nguồn thu từ hoạt động liên kết, nếu xảy ra hỏng hóc trong thời gian liên kết.

- **Về phía các đơn vị liên kết:** Tổ chức giảng dạy có năng lực, chuyên môn, đủ nhân sự giảng dạy, có kinh nghiệm phù hợp với nhu cầu giảng dạy của nhà trường và quy định chung của ngành giáo dục. Trong trường hợp nhà trường không có hoặc không đủ trang thiết bị theo nhu cầu của đơn vị liên kết thì các đơn vị phải tự trang bị các thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động giảng dạy của mình. Tuân thủ đầy đủ các thỏa thuận liên kết được ký kết trong hợp đồng (trong trường hợp được lựa chọn làm đối tác liên kết).

4. Kinh phí và phương án tài chính khi thực hiện hoạt động liên kết:

- **Kinh phí:** Học phí do học sinh có nhu cầu tự nguyện đóng góp theo mức thu quy định.

- Phương án tài chính:

+ *Phần thu*: Thực hiện theo hợp đồng giữa nhà trường và đối tác tổ chức liên kết giảng dạy với mức thu quy định tại thời điểm ký hợp đồng. Trung tâm chịu trách nhiệm thu và xuất hóa đơn cho học sinh hàng tháng hoặc theo kỳ theo qui định hiện hành (thỏa thuận chi tiết trong hợp đồng).

+ *Phần chi*: (thỏa thuận chi tiết trong hợp đồng)

* Chi phí quản lý, khấu hao tài sản cố định sử dụng vào mục đích liên kết của nhà trường;

* Chi phí cho trung tâm trực tiếp giảng dạy;

* Hai bên tuân thủ đúng nghĩa vụ thuế với NSNN trên tỷ lệ doanh thu thực nhận.

V. CÁCH THỨC LỰA CHỌN ĐỐI TÁC LIÊN KẾT

1. Nguyên tắc lựa chọn đối tác để thực hiện liên kết:

- Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm theo đúng tiêu chí quy định;
- Bảo đảm tính chính xác, độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan;

- Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia liên kết tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn. Trường hợp do tổ chức, cá nhân kê khai không đầy đủ, chính xác thông tin dẫn đến nhà trường lựa chọn đối tác liên kết không đúng quy định thì tổ chức, cá nhân đó bị xử lý theo quy định của pháp luật;

- Không lựa chọn các cá nhân, tổ chức có người đại diện theo pháp luật đã bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết mà chưa được xóa án tích hoặc phát hiện tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ tại thời điểm lựa chọn đối tác thực hiện liên kết;

2. Tiêu chí lựa chọn đối tác tham gia liên doanh, liên kết:

- Năng lực, kinh nghiệm của đối tác trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên doanh, liên kết (Số năm thành lập; hợp đồng tương tự; số lượng và trình độ nhân sự chủ chốt của trung tâm);

- Hiệu quả của phương án tài chính 3 - 5 năm liên kế (báo cáo tài chính, hợp đồng tương tự);

- Nghĩa vụ thực hiện với NSNN;

- Trang thiết bị cần thiết, giáo cụ, tài liệu khi giảng dạy bảo đảm cho việc liên kết (nếu có);

- Các tiêu chí khác phù hợp với mục đích liên kết, chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

3. Hồ sơ đăng ký tham gia liên kết gồm:

- Văn bản đề nghị tham gia liên kết của tổ chức, cá nhân: 01 bản chính;

- Hồ sơ chứng minh năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân phù hợp với lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết hoặc văn bản cam kết về khả năng đáp ứng

yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm liên quan đến hoạt động liên kết: 01 bản sao;

- Phương án tổ chức thực hiện liên kết (việc phân công bố trí nhân sự); 01 bản chính.

- Các hồ sơ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

4. Phê duyệt kết quả liên kết

Trên cơ sở các hồ sơ đăng ký tham gia liên kết của các tổ chức, cá nhân, nhà trường sẽ thực hiện đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí và xử lý các trường hợp phát sinh theo quy định hiện hành.

Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm phê duyệt kết quả lựa chọn đối tác liên kết. Tổ chức, cá nhân được lựa chọn là tổ chức, cá nhân có tổng số điểm cao nhất và không thấp hơn 50% tổng mức điểm tối đa. Trường hợp việc liên kết không yêu cầu đầy đủ tiêu chí theo quy định thì nhà trường sẽ loại trừ số điểm của các tiêu chí này khi xác định tổng mức điểm tối đa.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ HỢP TÁC

1. Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày 20/08/2025 đến hết ngày 26/08/2025

2. Địa điểm nhận hồ sơ: Trường Tiểu học Đông Hải 1

Hoặc địa chỉ email: th-donghai1ha@haian.edu.vn

1. Hồ sơ liên kết giảng dạy: theo qui định tại **mục IV.3** của thông báo này

2. Thời gian đánh giá hồ sơ: từ ngày 20/08/2025 đến ngày 26/08/2025

Căn cứ báo cáo đánh giá hồ sơ, chấm điểm lựa chọn đối tác, nhà trường ban hành Quyết định lựa chọn đối tác đủ điều kiện liên kết và thông báo công khai kết quả lựa chọn đối tác liên kết trên cổng thông tin điện tử của nhà trường theo quy định.

Trên đây là thông báo lựa chọn đối tác liên kết của Trường Tiểu học Đông Hải 1.

Trân trọng kính mời các trung tâm gửi hồ sơ liên kết theo qui định.

Rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia liên kết từ phía các trung tâm.

Mọi chi tiết xin liên hệ theo địa chỉ văn phòng trường Tiểu học Đông Hải 1.

Phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng; địa chỉ email:

th-donghai1ha@haian.edu.vn

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đăng trên website của trường;

- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Lý

PHỤ LỤC

(Kèm theo thông báo lựa chọn đối tác liên kết số 01/TB-THĐH1 của Trường Tiểu học Đông Hải1 ngày 19 tháng 08 năm 2025)

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ LIÊN KẾT HOẠT ĐỘNG TIẾNG ANH

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
I	Năng lực, kinh nghiệm của đối tác đăng ký tham gia liên kết	30,0
1	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết. (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2 hoặc 1.3)</i>	5,0
1.1	Dưới 05 năm	2,0
1.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	3,0
1.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
2	<i>Số lượng nhân viên và lao động theo hợp đồng hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực liên kết của tổ chức (bình quân 03 năm gần nhất) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2 hoặc 2.3)</i>	5,0
2.1	Dưới 10 người	1,0
2.2	Từ 10 đến 20 người	3,0
2.3	Từ 20 người trở lên	5,0
3	<i>Kết quả kinh doanh trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết trong 05 năm gần nhất (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 hoặc 3.5)</i>	10,0
3.1	Dưới 20% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	2,0
3.2	Từ 20% đến dưới 40% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	4,0
3.3	Từ 40% đến dưới 60% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	6,0
3.4	Từ 60% đến dưới 80% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	8,0
3.5	Từ 80% đến 100% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	10,0
4	<i>Bình quân thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong 3 năm gần nhất, trừ thuế giá trị gia tăng (không bao gồm tiền chậm nộp thuế và các khoản phạt khác). (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2, 4.3,</i>	10,0

	4.4, 4.5, hoặc 4.6)	
4.1	Dưới 100 triệu đồng	4,0
4.2	Từ 100 triệu đồng đến dưới 150 triệu đồng	4,0
4.3	Từ 150 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	6,0
4.4	Từ 200 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng	8,0
4.5	Từ 300 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng	9,0
4.6	Từ 500 triệu đồng trở lên	10,0
II	Hiệu quả của phương án tài chính (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	30,0
1	Phương án tài chính đề xuất rõ ràng các nội dung của phương án tài chính (các khoản doanh thu, các khoản chi phí, chênh lệch thu chi)	5,0
2	Phương án tổ chức, thực hiện đề xuất rõ ràng các nội dung về việc tổ chức bố trí nhân sự phục vụ việc liên kết; phương án, biện pháp bảo vệ, giữ gìn, duy tu, bảo dưỡng tài sản công.	5,0
3	Cam kết chi phí cải tạo cơ sở vật chất hiện đại cho việc liên kết (nếu có)	5,0
4	Cam kết chia sẻ lợi nhuận (Tổng số tiền đơn vị sự nghiệp công lập nhận được từ hoạt động liên doanh, liên kết (điểm số tối đa được chấm cho tổ chức, cá nhân dự kiến chia sẻ số tiền cao nhất; cứ mỗi 10 triệu đồng – giảm đi so với số tiền cao nhất thì trừ đi 1 điểm)	10,0 (tùy trường)
5	Cam kết việc đơn vị sự nghiệp công lập không phải thanh toán tiền trong trường hợp chênh lệch thu chi từ hoạt động liên doanh, liên kết âm	5,0
III	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc liên kết	15,0
1	Có trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm phù hợp cho việc liên kết	10,0
2	Mức độ hiện đại của trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm cho việc liên kết	5,0
IV	Các tiêu chí khác (Đơn vị sự nghiệp công lập tự xác định phù hợp với mục đích liên kết, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị - có thể căn cứ các tiêu chí khác theo kết quả làm việc của tổ công tác của nhà trường)	20,0
1	Hiểu biết về chương trình liên kết (mục đích, tính chất, hiệu quả của chương trình)	10,0
2	Năng lực chuyên môn để tổ chức, quản lý, giám sát thực hiện chương trình (Phân phối chương trình giảng dạy rõ ràng, phù	5,0

	<i>hợp với kế hoạch chung của nhà trường, tài liệu giảng dạy đảm bảo khoa học, lấy học sinh làm trung tâm, hình thành và phát triển kỹ năng cho học sinh,...)</i>	
3	<i>Đề xuất phương án đánh giá mức độ đáp ứng của người học, đảm bảo chất lượng dạy và học</i>	5,0
<i>Tổng số điểm</i>		100

Ghi chú: Trường hợp hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức, cá nhân không có thông tin về tiêu chí, tiêu chí thành phần thì chấm 0 điểm đối với tiêu chí, tiêu chí thành phần đó. Nhà trường được phép thực hiện đối chiếu các tài liệu cung cấp trong Hồ sơ đăng ký với bản chính của tổ chức, cá nhân trong quá trình chấm điểm và đến trước thời điểm quyết định lựa chọn (nếu thấy cần thiết).

PHỤ LỤC

(Kèm theo thông báo lựa chọn đối tác liên kết số 01/TB-THĐH1 của Trường Tiểu học Đông Hải1 ngày 19 tháng 08 năm 2025)

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ LIÊN KẾT KỸ NĂNG SỐNG

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
I	Năng lực, kinh nghiệm của đối tác đăng ký tham gia liên kết	35,0
1	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2 hoặc 1.3)</i>	10,0
1.1	Dưới 6 tháng	5,0
1.2	Từ 1 năm đến dưới 5 năm	7,0
1.3	Từ 5 năm đến dưới 10 năm	10,0
2	<i>Số lượng nhân viên và lao động theo hợp đồng hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực liên kết của tổ chức (bình quân 03 năm gần nhất) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2 hoặc 2.3)</i>	5,0
2.1	Dưới 20 người	3,0
2.2	Từ 20 đến dưới 50 người	5,0
3	<i>Kết quả kinh doanh trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết trong 03 năm gần nhất (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 hoặc 3.5)</i>	10,0
3.1	Dưới 20% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	3,0
3.2	Từ 20% đến dưới 40% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	4,0
3.3	Từ 40% đến dưới 60% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	6,0
3.4	Từ 60% đến dưới 80% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	8,0
3.5	Từ 80% đến 100% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	10,0
4	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (không bao gồm tiền chậm nộp thuế và các khoản phạt khác) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, hoặc 4.6)</i>	10,0
4.1	Dưới 50 triệu đồng	4,0
4.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	6,0
4.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	8,0
4.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	10,0
II	Hiệu quả của phương án tài chính (Thuyết minh đầy đủ các nội	35,0

	dung trong phương án)	
1	Phương án tài chính đề xuất rõ ràng các nội dung của phương án tài chính (các khoản doanh thu, các khoản chi phí, chênh lệch thu chi)	5,0
2	Phương án tổ chức, thực hiện đề xuất rõ ràng các nội dung về việc tổ chức bố trí nhân sự phục vụ việc liên kết; phương án, biện pháp bảo vệ, giữ gìn, duy tu, bảo dưỡng tài sản công.	5,0
3	Cam kết chi phí cải tạo cơ sở vật chất hiện đại cho việc liên kết (nếu có)	5,0
4	Cam kết chia sẻ lợi nhuận (Tổng số tiền đơn vị sự nghiệp công lập nhận được từ hoạt động liên kết (điểm số tối đa được chấm cho tổ chức dự kiến chia sẻ số tiền cao nhất; cứ mỗi 10 triệu đồng giảm đi so với số tiền cao nhất thì trừ đi 1 điểm)	15,0
5	Cam kết việc đơn vị sự nghiệp công lập không phải thanh toán tiền trong trường hợp chênh lệch thu chi từ hoạt động liên kết âm	5
III	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc liên kết	15,0
1	Có trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm phù hợp cho việc liên kết	10
2	Mức độ hiện đại của trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm cho việc liên kết	5,0
IV	Các tiêu chí khác (Đơn vị sự nghiệp công lập tự xác định phù hợp với mục đích liên kết, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị - có thể căn cứ các tiêu chí khác theo kết quả làm việc của tổ công tác của nhà trường)	15,0
1	Hiểu biết về chương trình liên kết (mục đích, tính chất, hiệu quả của chương trình)	10,0
2	Năng lực chuyên môn để tổ chức, quản lý, giám sát thực hiện chương trình (Phân phối chương trình giảng dạy rõ ràng, phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường, tài liệu giảng dạy đảm bảo khoa học, lấy học sinh làm trung tâm, hình thành và phát triển kỹ năng cho học sinh,...)	5,0
Tổng số điểm		100

Ghi chú: Trường hợp, hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức không có thông tin về tiêu chí, tiêu chí thành phần thì chấm 0 điểm đối với tiêu chí, tiêu chí thành phần đó. Nhà trường được phép thực hiện đối chiếu các tài liệu cung cấp trong hồ sơ đăng ký với bản chính của tổ chức trong quá trình chấm điểm và đến trước thời điểm quyết định lựa chọn (nếu thấy cần thiết).

